

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 16-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Tân** và bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu**.

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Diệu Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại Nhà văn hóa khu 8 phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 267/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1980 tại Hải Dương. Nơi cư trú: 113 Yết Kiêu, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đinh Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/10/2017 đến ngày 04/10/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi Công an Hải Dương đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 09/VKS-HS ngày 25/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 02/10/2017, trước cửa nhà số 05/44 Q, phường B, thành phố Hải Dương. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang Lê Văn P có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần bên trái đang mặc một túi nilon màu trắng kích thước 4x6cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng P khai là ma túy tổng hợp cất giấu để

sử dụng cho bản thân. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Vũ Thế C ở số 8 H, phường Q và anh Trần Anh T ở khu 11 phường T đồng thời thu giữ vật chứng là gói ma túy và 01 xe mô tô Yamaha Exiter biển kiểm soát 34B2-804.37.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn P khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 01/10/2017 P đến đầu đường T, phường T, thành phố Hải Dương gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một túi ma túy tổng hợp với số tiền 1.000.000đ. Đến trưa ngày 02/10/2017 thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 4963/C54 (TT2) ngày 17/10/2017 Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 4,325 gam loại Methamphetamine. Hoàn trả 4,107 gam mẫu và vỏ bao gói.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P thừa nhận bản thân biết ma túy là chất Nhà nước cấm lưu hành nhưng do nghiện ma túy nên cố ý mua, cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định và không có thắc mắc gì; đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/10/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Lê Văn P có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P thừa nhận vào khoảng 20 giờ ngày 01/10/2017 đã mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy tổng hợp với giá 1.000.000đ cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng cho bản thân và khi đang cất giấu trong người đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/10/2017 tại trước số nhà 05/44 Q - P bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là gói ma túy tổng hợp. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang (BL42), kết luận giám định (BL 22). Các chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai của người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Với hành vi tàng trữ chất ma túy Methamphetamin trọng lượng 4,325 gam, bị cáo Lê Văn P bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử hôm nay về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật. Căn cứ công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 về việc áp dụng BLHS năm 2015 và nghị quyết 41 của Quốc hội thì tại thời điểm xét xử tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 BLHS năm 2015 là tội danh quy định giảm hình phạt so với quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 là quy định có lợi cho bị cáo nên HĐXX sẽ áp dụng các điều khoản quy định tại BLHS năm 2015 khi xét xử đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn L được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo từ trước đến nay chưa có hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy và đã thực hiện hành vi phạm tội về ma túy trong khi tệ nạn ma túy đang có chiều hướng gia tăng, do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong trại giam tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định, xét thấy Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành, vỏ bao gói không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy. Chiếc xe mô tô Yamaha Exiter biển kiểm soát 34B2-804.37 được xác định là tài sản của anh Đoàn Văn T ở Khu 3 phường H cho P mượn, anh T không biết P sử dụng xe vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là phù hợp nên không đặt ra giải quyết (BL41).

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL42) và Kết luận giám định (BL22) và sự thừa nhận về hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn P và tiến hành hoạt động điều tra lấy lời khai, hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về các vấn đề khác: Hành vi của anh Đoàn Văn T cho Lê Văn P mượn xe mô tô nhưng không biết P sử dụng xe vào việc phạm tội; hành vi bán ma túy cho P của đối tượng nam giới không xác định được. Việc cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của những người này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn P **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/10/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 4963/C54(TT2).

(Tất cả vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Trại tạm giam Kim Chi – Công an Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền